

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 14/2025/HS-PT
Ngày: 04 - 3 -2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt; Ông Phạm Văn Tinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên– Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài– Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Lê Hồng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2024/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hồng T, sinh năm: 1968 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 (đã chết) và bà Lê Thị T2; vợ: Lê Thị N; có 02 người con, lớn sinh năm: 1993, nhỏ sinh năm: 1998; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Văn T3 - Đoàn Luật sư tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 09/02/2024, mặc dù không có giấy phép lái xe hạng A3 theo quy định, nhưng sau khi đã uống rượu bia, Lê Hồng T đã điều khiển xe mô tô ba bánh gắn biển số 63B9-712.79 (xe không giấy tờ hợp pháp) hướng từ xã P đi xã A. Khi đến gần đường giao nhau, có tín hiệu đèn, thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, do T điều khiển xe mô tô ba bánh thiếu chú ý quan sát mà rẽ trái chạy ngược chiều lấn sang phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô biển số 95F6-5129 do Nguyễn Ngọc Q điều khiển đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả tai

nạn làm Nguyễn Ngọc Q tử vong tại hiện trường.

Vật chứng thu giữ gồm có: Một xe mô tô biển số 95F6-5129, màu sơn đen xám, nhãn hiệu HONOR, số máy: VKV1P52FMHR423157, số khung: RMKWCH4UM6K423157; Một xe mô tô ba bánh, màu sơn trắng xanh, gắn biển số 63B9-712.79, số khung: không, số máy: H270052205CG200A2; Một giấy phép lái xe số H 234927 mang tên Lê Hồng T; Một giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 001360, biển số 95F6-5129 mang tên Nguyễn Ngọc Á.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường lập ngày 09/02/2024 xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường trải nhựa bằng phẳng, gần nơi giao nhau ngã ba, khu vực xảy ra va chạm giao thông có biển báo hiệu đường bộ và đèn tín hiệu giao thông. Lấy mép đường bên phải theo hướng từ ngã ba P về hướng Ủy ban nhân dân xã P làm mép đường chuẩn. Hiện trường để lại khu vực mảnh vỡ; khu vực vết màu đỏ nghi máu: Khu vực mảnh vỡ: kích thước (2,60 x 1,60)m, nằm trên mặt đường bên trái theo hướng từ ngã ba P về hướng Ủy ban nhân dân xã P, tâm khu vực mảnh vỡ cách mép đường chuẩn là 7,80m; Khu vực vết đỏ nghi máu: kích thước (1,80 x 1,40) m, nằm trên mặt đường bên trái theo hướng từ ngã ba P về hướng Ủy ban nhân dân xã P, tâm khu vực vết đỏ nghi máu cách mép đường chuẩn là 8,60m; Xe mô tô hai bánh biển số 95F6 - 5129 trong trạng thái ngã nghiêng bên phải theo hướng ngã ba P về hướng Ủy ban nhân dân xã P, trực trước cách mép đường chuẩn 7,89m; trực sau cách mép đường chuẩn 7,48m; Xe mô tô ba bánh biển số 63B9-712.79 đứng yên trên mặt đường bên trái theo hướng từ ngã ba P về hướng Ủy ban nhân dân xã P, trực trước cách mép đường chuẩn là 9,05m; trực sau bên trái cách mép đường chuẩn là 8,10m; trực sau bên phải cách mép đường chuẩn 7,30m; Tử thi nằm nghiêng bên phải, đỉnh đầu tử thi quay hướng Đông Nam, hai gót bàn chân quay hướng T theo hướng từ ngã ba P về hướng Ủy ban nhân dân xã P, đỉnh đầu tử thi cách mép đường chuẩn là 8,15m, cách tâm khu vực vết đỏ nghi máu là 0,60m.

Theo Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 09/02/2024 xác định: Xe mô tô ba bánh biển số 63B9-712.79 có các dấu vết sau: Cản bảo vệ bên phải bị cong dẹt từ trước về sau; Đé gác chân bên phải bị cong dẹt từ trên xuống; T4 chân bị cong dẹt từ trước về sau, từ ngoài vào trong, bị biến dạng hoàn toàn; Đầu cần ben thùng xe bị rơi mất và bị cong dẹt từ trước về sau, từ phải sang trái; Hai cản bảo vệ cần ben thùng xe bị cong dẹt từ phải sang trái; Đầu cản bảo vệ ben thùng xe có vết mài mòn kích thước (4 x 0,5) cm; Mặt dưới phía trước bên phải đế thùng xe bị thủng mốp kích thước (19 x 8) cm; Ốp đèn chuyển hướng bên phải ở giữa phía trước thùng xe bị bể hoàn toàn. Xe mô tô hai bánh biển số 95F6-5129 có các dấu vết sau: Đèn chiếu sáng phía trước bị bể hoàn toàn; Ốp đèn chuyển hướng phía trước bên phải bị bể hoàn toàn; Cạnh ốp đèn chuyển hướng bên trái bị bể rơi mất kích thước (9x6)cm; Vỏ bọc cao su tay cầm lái bên trái bị rơi mất; Tay cầm lái bên trái bị cong dẹt từ trước về sau, từ trên xuống; H phuộc trước bị

cong dẹt từ trước về sau, bị bể biến dạng hoàn toàn; Dè chắn bùn trước bị rơi mất; Khung sườn xe phía trước bị cong dẹt từ trước về sau, từ trái sang phải; Bánh xe và khung xe phía trước bị bung ra, biến dạng hoàn toàn; Đầu máy xe bên phải phía dưới có vết mài mòn kích thước (10x2)cm; Ống cổ phía dưới bộ phận giảm thanh bị móp thụng kích thước (5x2)cm; T4 chân bị cong dẹt từ trước về sau; Vỏ bọc cao su gác chân trước bên phải bị gãy; Bộ phận giảm thanh bị gãy rơi mất; Ốp bình xe bị rơi mất; Cản gác chân sau bên phải bị gãy rơi mất.

Kết luận giám định tử thi số 18/24/KLGĐTT-TTPYBT ngày 11/3/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh B kết luận nguyên nhân Nguyễn Ngọc Q tử vong do chấn thương sọ não/đa thương. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn Ethanol trong máu của Nguyễn Ngọc Q ngày 10/02/2024 của Bệnh viện N1 là: 278mg/100ml (60,33 mmol/L) (trị số bình thường < 50mg/100ml; <10,9mmol/L).

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 289/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 27/8/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh B kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hồng T tại thời điểm giám định là: 28%. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn Ethanol trong máu của Lê Hồng T ngày 10/02/2024 của Bệnh viện N1 là: 108mg/100ml (23,44 mmol/L) (trị số bình thường < 50mg/100ml; <10,9mmol/L).

Tại Công văn số 2229/SGTVT-QLVT ngày 13/8/2024 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh B thể hiện: Theo quy định, xe mô tô ba bánh thuộc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và người điều khiển xe mô tô ba bánh khi tham gia giao thông bắt buộc phải có giấy phép lái xe hạng A3.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HS-ST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Lê Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/12/2024, bị cáo Lê Hồng T kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hồng T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Người bào chữa cho bị cáo thông nhất tội danh, điều khoản mà bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm việc bị hại cũng có một phần lỗi, điều khiển xe rất nhanh trong khi đã có uống rượu. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại. Gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính, chăm sóc nuôi dưỡng mẹ già. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo cũng bị thương tích còn đang điều trị và đang là lao động chính tạo thu nhập nuôi dưỡng chăm sóc mẹ già nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Hồng T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng sau khi đã uống rượu bia, vào khoảng 20 giờ ngày 09/02/2024, Lê Hồng T điều khiển xe mô tô ba bánh gắn biển số 63B9 - 712.79 hướng từ xã P đi xã A, đến khu vực thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, T điều khiển xe mô tô ba bánh rẽ trái chạy ngược chiều sang phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô hai bánh biển số 95F6 - 5129 do Nguyễn Ngọc Q điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả tai nạn làm Quý tử vong tại hiện trường. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Lê Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “Không có giấy phép lái xe theo quy định” và “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng: khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa

phúc thẩm, bị cáo cho rằng có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi cha mẹ già tuy nhiên tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của điều luật là đã có xem xét chiều cố đáng kể khi quyết định hình phạt. Mặt khác, trong vụ tai nạn giao thông này lỗi chính thuộc về bị cáo, bản án sơ thẩm xác định bị hại có một phần lỗi, điều khiển xe mô tô có sử dụng rượu bia là không đúng mà đây chỉ là vi phạm hành chính. Bị cáo đã điều khiển xe mô tô ba bánh là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe, không chấp hành các quy định khi tham gia giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia, thiếu chú ý quan sát và lấn trái, chạy xe ngược chiều, điều khiển xe lưu thông không đảm bảo an toàn, gây ra vụ tai nạn giao thông làm Nguyễn Ngọc Q1 tử vong, gây mất mát đau thương vô hạn cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo là con của liệt sĩ nên được miễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Lê Hồng T được miễn.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành(3b);
- VKSND huyện Châu Thành(2b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành(1b);
- UBND xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Bùi Quang Sơn**